

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG.**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2021/DS-ST

Ngày: 15/4/2021

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài

sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Cảnh.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Văn Tám.**

2. Ông **Huỳnh Ngọc Trứ.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Tăng Thị Điền** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: (không có)

Ngày 15 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 251/2020/TLST- DS ngày 02 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2021/QĐXX-ST ngày 25 tháng 02 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2021/QĐST-DS ngày 25/02/2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Phùng Văn Q**, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Ấp A, xã TB, thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Ông **Võ Văn H**, sinh năm 1961.

Bà **Trần Thị V**, sinh năm 1932.

Cùng địa chỉ: ấp ML, xã MHD, thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

(Ông Q xin vắng mặt; ông H, bà V vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong suốt quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là ông Phùng Văn Q trình bày:

Nguyên vào ngày 20/10/2010 ông Q có cho bà Trần Thị V và ông Võ Văn H vay số tiền 120.000.000 đồng để đáo hạn ngân hàng, không có lãi, thời hạn trả tiền vay trong vòng 45 ngày sẽ trả tiền. Tuy nhiên, khi quá thời hạn vay thì ông đến đòi tiền vay nhưng phía ông H lánh mặt, không chịu trả tiền kéo dài thời gian gây thiệt hại đến quyền lợi ích hợp pháp của ông, còn bà V cho rằng tiền mượn cho ông H để ông H trả vì bà không có tiền trả. Việc ông H, bà V không trả tiền gây ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của ông.

Tại đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện ngày 19/3/2021, ông Q xin rút yêu cầu khởi kiện đối với bà Trần Thị V.

Nay ông yêu cầu buộc ông Võ Văn H phải trả cho ông tổng số tiền nợ là 120.000.000 đồng và trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông Võ Văn H không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông Q mặc dù Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng đúng qui định của pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin vắng mặt; ông H vắng mặt không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn là ông Phùng Văn Q có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với bà Trần Thị V là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, đe dọa và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Ngày 19/3/2021 nguyên đơn là ông Phùng Văn Q có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, ông Q đã nộp các chứng cứ đầy đủ, có lời khai cụ thể, rõ ràng, việc ông vắng mặt không ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên ông xin xét xử vắng mặt là phù hợp với khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn là ông Võ Văn H vắng mặt không rõ lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt và cũng không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đồng thời bị đơn không có yêu cầu phản tố nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông H theo qui định tại điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ có cơ sở xác định như sau: Vào ngày 20/10/2018 ông Võ Văn H có vay của ông Phùng Văn Q số tiền 120.000.000 đồng, không thỏa thuận trả lãi, thời hạn vay là 45 ngày, việc vay tiền có làm giấy biên nhận nợ. Chứng cứ chứng minh của nguyên đơn là giấy biên nhận ngày 20/10/2018 có chữ ký của ông H. Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý kèm theo các chứng cứ tài liệu nêu trên gửi cho ông H nhưng ông cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện, chứng cứ mà ông Q đưa ra và Tòa án đã tổng đạt thông báo phiên hòa giải cho ông H nhưng phía ông H không có ý kiến gì phản hồi. Do đó, xác định giữa ông Q và ông H đã xác lập hợp đồng vay tài sản theo qui định tại Điều 471 Bộ luật dân sự.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đòi bị đơn trả số tiền 120.000.000 đồng là có cơ sở để chấp nhận. Bởi lẽ: căn cứ vào giấy biên nhận bản chính do ông Q cung cấp với nội dung: “Tôi tên Võ Văn H, sinh năm 1961 có vay của ông Phùng Văn Q số tiền 120.000.000 đồng, thời hạn vay là 45 ngày, từ ngày 20/10/2018 đến ngày 15/11/2018” sau khi viết giấy biên nhận nợ xong thì ông Q đã giao đủ tiền cho ông H. Nhưng đến hạn ông Q yêu cầu ông H thanh toán tiền nhiều lần nhưng ông H không trả cho đến nay. Việc ông H không thanh toán khi đến hạn gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông Q nên ông Q yêu cầu là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về án phí DSST:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 357, 471 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phùng Văn Q.

Buộc ông Võ Văn H trả cho ông Phùng Văn Q số tiền vay 120.000.000 đồng (Một trăm hai chục triệu đồng) thời hạn trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày ông Q có đơn yêu cầu thi hành, nếu ông H chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi theo quy định của pháp luật đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

[2] Đình chỉ yêu cầu khởi kiện ông Phùng Văn Q buộc bà Trần Thị V trả tiền cho ông Q.

[3] Về án phí:

Hoàn lại cho ông Phùng Văn Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.000.000 đồng theo biên lai thu số 0006529 ngày 30/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy.

Ông Võ Văn H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 6.000.000 đồng.

[4] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thời hạn nêu trên được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- CCTHADS thị xã Cai Lậy;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Minh Cảnh

